

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/DS-ST**

Ngày 18 - 01 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Huỳnh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hoàng Nghiệp.

Ông Nguyễn Vũ Bằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 223/2021/TLST-DS ngày 17/5/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2021/QĐXXST-DS ngày 16/11/2021, Thông báo dời ngày mở phiên tòa số: 30/TB-TA ngày 02/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 891/2021/QĐST-DS ngày 29/12/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Quốc K, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 284/73/16, L, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Tống Quyền C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2021 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:** Vào ngày 08/9/2017 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 43.000.000 đồng, thời hạn trả nợ đến ngày 09/12/2017, lãi suất 0,1 %/ngày, việc trả lãi và vốn 05 ngày trả 01 lần bằng 1.500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Ngày 11/11/2017 nguyên đơn tiếp tục cho bị đơn vay số tiền 124.000.000 đồng, lãi suất 0,1%/ngày, thời hạn trả nợ đến ngày 11/11/2020, việc trả lãi và vốn 90 ngày trả 01 lần bằng 12.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn có trả vốn gốc ở

số tiền vay 43.000.000 đồng với số tiền 11.000.000 đồng (trả ngày 07/9/2018) và bị đơn có trả lãi ở 02 khoản nợ vay với số tiền là 26.000.000 đồng, sau đó hứa hẹn và không tiếp tục trả vốn và lãi ở 02 khoản nợ vay cho nguyên đơn.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc số tiền 32.000.000 đồng và tính lãi kể từ ngày 08/9/2018 đến ngày xét xử với mức lãi suất 20%/năm đối với số tiền gốc 32.000.000 đồng và yêu cầu bị đơn trả nợ gốc số tiền 124.000.000 đồng và tính lãi kể từ ngày 11/11/2017 với mức lãi suất 20%/năm đối với số tiền gốc 124.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý đối trừ số tiền lãi 26.000.000 đồng mà bị đơn đã đóng ở 02 khoản nợ vay.

**- Đối với bị đơn:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán tiền nợ vay và bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ “*Hợp đồng kiêm giấy nợ ngày 08/9/2017 có nội dung bên cho mượn Bùi Quốc K đồng ý cho bên mượn tiền Tống Quyền C, số tiền mượn 43.000.000 đồng và hợp đồng kiêm giấy nợ ngày 11/11/2017 có nội dung bên cho mượn Bùi Quốc K đồng ý cho bên mượn tiền Tống Quyền C, số tiền mượn 124.000.000 đồng*”. Hội đồng xét xử xét thấy tại 02 hợp đồng do nguyên đơn cung cấp đều có chữ ký và ghi họ tên của bị đơn Tống Quyền C, lãi suất thỏa thuận, thời hạn cho vay đúng như lời trình bày của nguyên đơn, trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp cho bị đơn biết việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sau khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì Tòa án

cũng đã thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn biết được các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (trong đó có 02 hợp đồng kèm giấy nợ do nguyên đơn cung cấp), nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, và cũng không chứng minh việc đã thanh toán xong một phần hay toàn bộ số tiền vốn vay và lãi cho nguyên đơn. Như vậy, có căn cứ xác định thực tế bị đơn có vay của nguyên đơn tổng số tiền vốn 167.000.000 đồng theo 02 hợp đồng kèm giấy nợ do nguyên đơn cung cấp và hiện nay bị đơn chỉ thanh toán được 01 phần tiền vốn 11.000.000 đồng và 01 phần tiền lãi 26.000.000 đồng (do nguyên đơn thừa nhận) theo lời trình bày của nguyên đơn là đúng, nên cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn tổng số tiền vốn gốc vay chưa thanh toán là 156.000.000 đồng là đúng. Đối với phần tiền lãi giữa các bên thỏa thuận 0,1%/ngày là trái với quy định của pháp luật, nên cần điều chỉnh lại lãi suất 20%/năm đối với các khoản tiền vay, như vậy lãi suất được điều chỉnh lại như sau tiền vốn gốc 32.000.000 đồng X lãi suất 20%/năm X thời gian từ ngày 08/9/2018 đến ngày 18/01/2022 (là 03 năm 04 tháng 10 ngày) = 21.511.102 đồng tiền lãi, tiền vốn gốc 124.000.000 đồng X lãi suất 20%/năm X thời gian từ ngày 11/11/2017 đến ngày 18/01/2022 (là 04 năm 02 tháng 07 ngày) = 103.815.548 đồng tiền lãi, nguyên đơn thừa nhận bị đơn có trả lãi được số tiền 26.000.000 đồng và đồng ý đối trừ vào số tiền lãi theo quy định, nên số tiền lãi sau khi đã điều chỉnh mà bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 125.326.650 đồng - 26.000.000 đồng (lãi đã trả) = 99.326.650 đồng tiền lãi. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ vay theo thỏa thuận giữa các bên nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay 156.000.000 đồng và tiền lãi 99.326.650 đồng là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn là 156.000.000 đồng và tiền lãi 99.326.650 đồng là đúng theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

#### **1. Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Bùi Quốc K.

Buộc bị đơn bà Tổng Quyền C có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Bùi Quốc K tổng số tiền 255.326.650 đồng (Trong đó: Tiền vốn 156.000.000 đồng, tiền lãi 99.326.650 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

**2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:**

- Buộc bị đơn bà Tổng Quyền C phải nộp là 12.766.332 đồng (Chưa nộp).
- Nguyên đơn ông Bùi Quốc K đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền là 3.925.000 đồng theo biên lai thu số: 0004962 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

**3.** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đường sự, NTGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(ĐẤ KÝ)**

**Trương Huỳnh Hải**